

Số: 633/BC-UBND

Hiệp Cường, ngày 12 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số để thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW giai đoạn 2024-2026

Thực hiện Công văn số 3800/SKHCN-CĐSBCVT ngày 07/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên về việc phối hợp báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề về việc ban hành, thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường; Ủy ban nhân dân xã Hiệp Cường báo cáo như sau:

PHẦN 1

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. VỀ THỂ CHẾ HÓA VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt

UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ theo các chương trình, kế hoạch và văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và các sở, ngành; lồng ghép nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với cải cách hành chính, thực hiện Đề án 06, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Ngày 15/8/2025, UBND xã ban hành Quyết định số 83/QĐ-UBND thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Thành lập Thành lập 03 tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo (Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 do Trưởng Công an xã làm Tổ trưởng; Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi do 1 đ/c Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Tổ trưởng; Tổ công tác cải cách hành chính do 1 đ/c Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Tổ trưởng). Hiện nay xã đang rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 để phù hợp với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, góp phần nâng cao nhận thức và kỹ

năng số của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn.

2. Kết quả thể chế hóa và văn bản chỉ đạo, điều hành

Trong 09 tháng đầu năm 2026, UBND xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật về chuyển đổi số. Việc thể chế hóa trong phạm vi thẩm quyền cấp xã chủ yếu được thực hiện bằng kế hoạch, quyết định, quy chế, phân công và văn bản tổ chức thực hiện. Các văn bản trọng tâm gồm:

Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 05/02/2026 về việc Thực hiện chuyển đổi số xã Hiệp Cường năm 2026;

Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 15/07/2026 về việc Triển khai Mô hình Chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn xã Hiệp Cường;

Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 29/07/2026 về việc Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cải thiện Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2026 trên địa bàn xã Hiệp Cường

Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 31/07/2026 về việc Triển khai Mô hình Chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn xã Hiệp Cường

Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 04/08/2026 về việc Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn xã Hiệp Cường

Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 03/09/2026 về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Hiệp Cường, giai đoạn 2026-2030.

3. Việc áp dụng khung kiến trúc, nguyên tắc dùng chung và kết nối dữ liệu

UBND xã thực hiện việc khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số và phần mềm dùng chung theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; từng bước nâng cao khả năng trao đổi, xử lý văn bản điện tử, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

Việc xây dựng mới, nâng cấp hoặc đề xuất đầu tư hệ thống công nghệ thông tin được đặt trong yêu cầu bảo đảm phù hợp với định hướng, tiêu chuẩn kỹ thuật và kiến trúc tổng thể do cấp có thẩm quyền quy định; hạn chế đầu tư phân tán, trùng lặp, không bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu. Đối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, UBND xã thực hiện cập nhật, khai thác và phối hợp rà soát dữ liệu theo phân cấp, hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành.

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

UBND xã triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo của cấp trên, tập trung vào phát triển hạ tầng số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước, số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, phát triển kỹ năng số và bảo đảm an toàn thông tin.

Việc tổ chức thực hiện được gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; chú trọng xác định tiến độ, trách nhiệm thực hiện và kết quả đầu ra. Đối với các nhiệm vụ được giao chủ trì, UBND xã tổng hợp kết quả thực hiện, sản phẩm cụ thể, tình trạng vận hành và đối tượng sử dụng.

Theo báo cáo số 556/BC-UBND ngày 16/9/2026 của UBND xã Hiệp Cường, Nhiệm vụ theo Kế hoạch 294/KH-UBND của UBND tỉnh về phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH-CN, ĐMST, CDS), giai đoạn 2026-2030. Có 7/15 nhiệm vụ đã hoàn thành; 8/15 nhiệm vụ đang thực hiện (Trong đó có 3 nhiệm vụ phải thực hiện thường xuyên). Nhiệm vụ theo Kế hoạch 303/KH-UBND của UBND tỉnh về việc hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên. Có 6/9 nhiệm vụ đã hoàn thành; 3/9 nhiệm vụ đang thực hiện (Trong đó có 1 nhiệm vụ phải thực hiện thường xuyên)

5. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc và xử lý phản ánh, kiến nghị

UBND xã thực hiện kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong phạm vi quản lý; lồng ghép việc theo dõi tiến độ thực hiện với công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Các phản ánh, kiến nghị liên quan đến quá trình sử dụng hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận, xem xét, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Qua đó, từng bước phát hiện những khó khăn trong quá trình vận hành hệ thống, khai thác dữ liệu và hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số.

II. VỀ HUY ĐỘNG VÀ PHÂN BỐ NGUỒN LỰC CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Nguồn lực tài chính

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của xã được xem xét, bố trí trong khả năng cân đối ngân sách và theo các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định về ngân sách nhà nước, đầu tư công, mua sắm và thuê dịch vụ công nghệ thông tin; bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 25/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt chủ trương, dự kiến kinh phí và bổ sung kinh phí các nhiệm vụ KH-CN, ĐMST và CDS năm 2026, xã Hiệp Cường được 17.350.000.000 đồng cho các nhiệm vụ của xã bao gồm: đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số, xây dựng hệ thống nền tảng quản lý trên địa bàn xã, giải pháp quản lý ra vào thông minh...

2. Nguồn nhân lực

Đội ngũ cán bộ, công chức UBND xã có 40 người, cùng 326 viên chức thuộc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các trường học và cơ sở y tế. Hiện xã đã bố trí 1 cán bộ phụ trách công tác CDS. UBND xã đã cử 02 công chức, gồm 01 công chức thuộc Phòng Văn hóa - Xã hội và 01 công chức thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công, tham gia đào tạo văn bằng 2 ngành Công nghệ thông tin theo Đề án của tỉnh. Bên cạnh đó, xã tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, Bình dân học vụ số và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ thôn, từng bước nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ công dân số tại cơ sở.

III. VỀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ

Thực hiện sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính và các phần mềm nghiệp vụ

theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Việc trao đổi, xử lý văn bản điện tử góp phần giảm sử dụng văn bản giấy, rút ngắn thời gian luân chuyển hồ sơ và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.

UBND xã duy trì, khai thác hạ tầng mạng và các điều kiện kỹ thuật phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, bảo đảm kết nối phục vụ trao đổi văn bản điện tử, xử lý công việc và giải quyết thủ tục hành chính. Hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng, kết nối Internet và các thiết bị công nghệ thông tin được sử dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và hoạt động chuyên môn tại cơ quan, đơn vị:

- Đảm bảo trang thiết bị đầu cuối phục vụ chuyển đổi số. Hệ Thống mạng Lan được nâng cấp với băng thông 700 – 900Mbps, đảm bảo hệ thống CNTT hoạt động ổn định, được phê duyệt an toàn thông tin cấp độ 2 theo quy định.

- Rà soát và triển khai lắp đặt wifi công cộng tại nhà văn hóa các thôn phục vụ hoạt động sinh hoạt cộng đồng của dân cư. Trang bị mỗi thôn mới 2 máy tính phục vụ công tác Chuyển đổi số tại cơ sở.

- Hệ thống đài truyền thanh được nâng cấp, ứng dụng CNTT – Viễn thông, kết nối đồng bộ phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức đã có tài khoản và sử dụng hệ thống Trợ lý ảo tỉnh Hưng yên: Đạt trên 90% tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã (có tài khoản quản lý văn bản).

IV. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ

UBND xã phối hợp triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế số; tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, giao dịch và thực hiện nghĩa vụ với cơ quan nhà nước.

Các nội dung tuyên truyền tập trung vào sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, tài khoản ngân hàng, mã QR và các nền tảng số phù hợp với điều kiện thực tế. UBND xã phối hợp với cơ quan thuế, ngân hàng và các đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong quá trình tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

V. VỀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG, AN TOÀN DỮ LIỆU VÀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM KHÁC

UBND xã thực hiện quản lý quyền truy cập, khai thác dữ liệu theo phân quyền đối với từng cán bộ, công chức; đồng thời chú trọng bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dân trong quá trình tiếp nhận, xử lý và giải quyết thủ tục hành chính. Công an xã tăng cường công tác nắm tình hình, tuần tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến an ninh mạng; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, cảnh báo người dân về các phương thức, thủ đoạn lừa đảo, giả mạo trên môi trường số. Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn xã chưa phát sinh sự cố an ninh, an toàn thông tin nghiêm trọng.

PHẦN 2

KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP

1. Khó khăn, vướng mắc

Nguồn nhân lực trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại xã còn hạn chế, Công chức phụ trách CDS đang trong quá trình đào tạo văn bằng 2 về CNTT nên chưa có chuyên môn sâu, trong khi khối lượng công việc chuyên môn và yêu cầu triển khai các nhiệm vụ mới ngày càng tăng.

Hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị đầu cuối và điều kiện kỹ thuật cần tiếp tục được rà soát, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống, phần mềm nghiệp vụ. Nguồn kinh phí dành cho đầu tư, duy trì, bảo trì và bảo đảm an toàn thông tin cần được cân đối với các nhiệm vụ chi khác của địa phương.

Việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu còn phụ thuộc vào tiến độ hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, khả năng liên thông giữa các hệ thống và hướng dẫn của cơ quan quản lý. Một số quy trình nghiệp vụ có thể phát sinh thao tác lặp lại khi dữ liệu chưa được chia sẻ đồng bộ.

Kỹ năng số của người dân chưa đồng đều; một bộ phận người dân còn gặp khó khăn khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử và các nền tảng số thiết yếu. Việc tổng hợp số liệu để đánh giá đầy đủ hiệu quả chuyển đổi số tại địa phương cũng cần có hướng dẫn thống nhất và nguồn dữ liệu chính thức.

2. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan là nhiệm vụ chuyển đổi số có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực, đòi hỏi hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, nhân lực và nguồn kinh phí đồng bộ. Việc hoàn thiện các hệ thống dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và quy trình liên thông phụ thuộc vào tiến độ triển khai, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Nguyên nhân chủ quan là nhân lực kiêm nhiệm còn hạn chế về thời gian dành cho công tác chuyên sâu; công tác rà soát, cập nhật dữ liệu, đánh giá hiệu quả sử dụng các nền tảng và phổ cập kỹ năng số cần tiếp tục được thực hiện thường xuyên, có hệ thống hơn.

PHẦN 3

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành cấp tỉnh

- Quan tâm bố trí, hỗ trợ nguồn kinh phí đối với công tác chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ tồn đọng sau sáp nhập đơn vị hành chính.
- Tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung, kênh truyền số liệu chuyên dùng, thiết bị bảo mật cơ yếu cho cấp xã, bảo đảm đồng bộ, an toàn trong vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.
- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ thông tin, an

toàn thông tin, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, khắc phục tình trạng thiếu cán bộ chuyên trách như hiện nay.

Trên đây là Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số đề thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW giai đoạn 2024-2026 của UBND xã Hiệp Cường. UBND xã kính gửi Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

Ký bởi:
Phạm Tiến
Mạnh
Cơ quan:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH Sơn.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

K. BAN ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HIỆP
CƯỜNG
Thời gian ký: 12/10/2026 17:11:19



Dạng Hoài Nam

PHỤ LỤC SỐ LIỆU KÈM THEO BÁO CÁO

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /10/2026 của UBND xã Hiệp Cường)

Phụ lục 02. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết 57-NQ/TW, Kế hoạch 02-KH/BCĐTW và các nghị quyết của Chính phủ

TT	Tên nhiệm vụ	Thời hạn được giao	Tình trạng	Sản phẩm cụ thể: tên sản phẩm, nơi đang vận hành, số người dùng thực tế	Ghi chú
1	Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 27/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2030	08/2026	Hoàn thành	Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 5/9/2026 về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Hiệp Cường, giai đoạn 2026-2030	
2	Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 29/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên	08/2026	Hoàn thành	Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 5/8/2026 về Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn xã Hiệp Cường	
3	Các văn bản theo chỉ đạo của Tỉnh, đảng ủy xã		Hoàn thành theo tiến độ	Các kế hoạch, công văn, báo cáo	

Phụ lục 05. Hạ tầng số và thiết bị đầu cuối

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Số/tỷ lệ	Kế hoạch, nguồn vốn, tiến độ khắc phục
1	Máy tính, thiết bị nghiệp vụ; số không đủ cấu hình tối thiểu	38 máy tính; 38 máy in đa chức năng, 17 máy scan, 1 máy photocopy	2 máy tính cấp hình thấp, thiếu 21 máy in, 3 máy photocopy	Đã nâng cấp mạng LAN/ATTT,.
2	Điểm kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; mạng bảo mật; mạng mật liên thông	Đã liên thông	Đạt 100%	